TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **15**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2020
V/vụ án: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**
- Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Thu Ba**

2/ Ông **Nguyễn Phước Lộc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến**- Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Không tham gia.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2020, về vụ án: " **Xin *ly hôn*** " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXX-ST ngày 08/5/2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Bảo N**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp B B, xã H N, huyện P Q, tỉnh K G

*** Bị đơn:** Anh **Lê Đức B,** sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Đ C, xã B T, huyện P Q, tỉnh K G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Bảo N trình bày:

Chị Lê Thị Bảo N và anh Lê Đức B tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, đến năm 2018 thì tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hương Hồ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 30/3/2018.

Đến tháng 4 năm 2018 vợ chồng vào Phú Quốc sinh sống, trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do lối sống và tính cách khác biệt nhau, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh B có tính hay uống rượu mỗi lần đi uống rượu về thì anh kiếm chuyện gây sự và cự cãi lớn tiếng với nhau, nhiều lần chị N đã khuyên ngăn nhưng anh Báu không sữa đổi. Đỉnh điểm vào tháng 12 năm 2018 sau khi đi uống rượu về anh kiếm chuyện gây sự và đuổi chị ra khỏi nhà, chị Ngân ra nhà tập thể của trường Bãi Bổn ở từ đó cho đến nay. Trong thời gian chị ra ngoài ở thì được gia đình hai bên gặp nhau để hòa giải nhưng mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2018. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được và chị không còn tình thương với anh nên chị Ngân yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lê Đức B.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Bị đơn anh Lê Đức B vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 04/5/2020 anh Báu trình bày: Về mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản và nợ chung đúng như lời chị Ngân trình bày. Nay anh xác định không còn tình thương với chị Ngân nên anh thống nhất ly hôn với chị Lê Thị Bảo N và anh làm đơn xin giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Đức B là bị đơn trong vụ án, anh Báu có đơn yêu cầu xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất xét xử vắng mặt anh Lê Đức B theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bảo N và anh Lê Đức B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hương Hồ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 30/3/2018 là hôn nhân hợp pháp được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa hôm nay, chị N xác định khả năng đoàn tụ không còn, tình trạng hôn nhân thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh B. Anh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 04/5/2020 đồng ý ly

hôn với chị N. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị Lê Thị Bảo N được ly hôn anh Lê Đức B.

Về con chung: Chị N và anh B không có con chung, Hội đồng xét xử miễn xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Bảo N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28; 35; 147; 228; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 53; khoảng 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Bảo N được ly hôn anh Lê Đức B.

2/ Về quan hệ con chung: Chị N và anh B không có con chung, HĐXX không xét.

3/ Về quan hệ tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết HĐXX không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị Bảo N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo biên lai thu số 0007063 ngày 18/2/2020, nay chuyển thành án phí. Anh B không phải nộp án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Anh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm